

Ky: 2 bản PCT
- phụ PCT chuyển đến cơ sở để dự kiến đề xuất
Hoc

CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 28-01
Số 48

**BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /K2ĐT-NCKH
V/v đề xuất nội dung hợp tác về Khoa
học và Công nghệ Việt Nam – Đài
Loan năm 2014.

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Trưởng Đơn vị học Đại học Hà Nội.....

Bộ Y tế nhận được công văn số 02/BKHCN-HTQT ngày 02 tháng 01 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất nội dung hợp tác về Khoa học Công nghệ Việt Nam – Đài Loan năm 2014, để tổng hợp nhu cầu cả ngành y tế, đề xuất kế hoạch với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo xin gửi tới quý Cơ quan văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học Công nghệ để nghiên cứu, đề xuất các nội dung hợp tác trong phạm vi chuyên môn của quý Cơ quan.

Hồ sơ đề xuất xin gửi về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo trước ngày 04 tháng 3 năm 2013 để tổng hợp.

Bộ Y tế thông báo để quý Cơ quan biết và thực hiện./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Bộ trưởng (để báo cáo);
 - Cục trưởng (để báo cáo);
 - Lưu: VT, NCKH(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Oanh

Trần Thị Oanh

Số: 02/BKHCN-HTQT
Về đề xuất nội dung hợp tác về KH&CN
Việt Nam - Đài Loan năm 2014

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2013

BỘ Y TẾ

ĐỀ N

Số: 179

Ngày: 09/10/2013

Chuyên: K2BT

Kính gửi: Bộ Y tế

kinh
Bmm
9/11/2013

Đề chuẩn bị cho cuộc họp tổ công tác Việt Nam - Đài Loan lần thứ tư về hợp tác khoa học và công nghệ dự kiến tổ chức trong năm 2013, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trân trọng đề nghị Quý Cơ quan xây dựng và đề xuất dự án/ đề tài, hội thảo hợp tác với các đối tác phía Đài Loan, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực ưu tiên:

Các dự án, đề tài hợp tác cần đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề cấp thiết của Việt Nam, đồng thời là thế mạnh của phía Đài Loan, tập trung vào một số lĩnh vực sau:

1. Điện tử - Vật liệu;
2. Tự động hóa & Công nghệ thông tin;
3. Công nghệ sinh học (trong y dược);
4. Phòng tránh thảm họa thiên tai;
5. Đa dạng sinh học;

K2BT - BVT	Số: 125	Ngày: 10/11/13
	Lãnh đạo: C. Oanh	PC
	CViên: A. Hieu, S. Aduan	
	Số CV trả lời:	

6. Khoa học xã hội (tập trung vào nâng cao năng lực quản lý KH&CN và hội nhập quốc tế về KH&CN, nghiên cứu kinh tế và văn hóa khu vực Đông Nam Á).

2. Hình thức hợp tác: đề tài nghiên cứu chung, hội thảo chung:

- Đề tài hợp tác nghiên cứu chung được xây dựng theo Phụ lục I (gửi kèm) bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các dự án, đề tài này cần có sự trao đổi, thoả thuận với phía đối tác Đài Loan và hai Bên thống nhất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Hội đồng Khoa học Đài Loan để tiến hành đàm phán. Thời gian thực hiện dự án tối đa là 03 năm.

- Các đề xuất về hội thảo chung được xây dựng theo Phụ lục II (gửi kèm) bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Hội thảo này cần có sự trao đổi, thoả thuận với phía đối tác Đài Loan và hai Bên thống nhất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Hội đồng Khoa học Đài Loan để tiến hành đàm phán.

3. Kinh phí:

- Kinh phí hỗ trợ cho phía Việt Nam để thực hiện đề tài nghiên cứu chung được bố trí từ nguồn Ngân sách sự nghiệp KH&CN (kinh phí dành cho Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư) sẽ được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ từ năm 2014;

- Kinh phí cho hội thảo chung: căn cứ vào nội dung và mục tiêu của Hội thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét để hỗ trợ thông qua đề xuất kế hoạch

hàng năm của các Bộ/ngành (Cơ quan chủ quản) gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ sơ đề xuất:

- Văn kiện đề tài hợp tác có chữ ký của chủ nhiệm đề tài, chữ ký và con dấu của Cơ quan chủ trì bao gồm: Đề cương thuyết minh Nhiệm vụ Nghị định thư (xây dựng theo Phụ lục I (gửi kèm)); Biên bản thỏa thuận liên quan đến việc thực hiện đề tài với đối tác phía Đài Loan.

- Văn bản có xác nhận của Cơ quan chủ trì cam kết đáp ứng các điều kiện đối với tổ chức/cá nhân tham gia xét chọn theo quy định hiện hành.

- Công văn của Cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN cho Nhiệm vụ. Đồng thời, Cơ quan chủ quản đưa Nhiệm vụ vào kế hoạch năm 2014 của Cơ quan mình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hồ sơ đầy đủ của đề xuất làm thành 01 bộ (01 bản tiếng Việt và 01 bản Tiếng Anh). Văn kiện đề tài hợp tác cần gửi 05 bản cứng và 01 bản mềm (về địa chỉ email: nhtu@most.gov.vn). Hồ sơ xin gửi về Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/03/2013. Hồ sơ không đầy đủ được coi là không hợp lệ và không đủ điều kiện để đưa ra xem xét.

5. Một số điều cần lưu ý:

- Tên đề tài (bằng tiếng Anh) phải giống với tên đề tài đăng ký phía Đài Loan.

- Chủ nhiệm đề tài trao đổi, thống nhất về nội dung, kế hoạch thực hiện đề tài, cũng như thỏa thuận về vấn đề bản quyền sở hữu trí tuệ, quản lý và sử dụng các thành quả sau nghiên cứu với phía Bạn trước khi đăng ký đề tài với Bộ KH&CN. Sự thỏa thuận và thống nhất này cần ghi vào Biên bản thỏa thuận giữa đơn vị chủ trì thực hiện của hai Bên.

- Thời gian thông báo kết quả đàm phán: cuối tháng 8/2013.

6. Địa chỉ liên hệ:

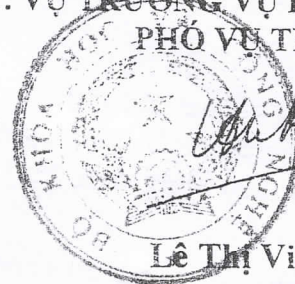
Chị Nguyễn Hương Thu, Chuyên viên Vụ Hợp tác Quốc tế, ĐT: 04.39448901/0982117910, Fax: 04.39439987,

Bộ Khoa học và Công nghệ mong nhận được sự cộng tác của Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ KHCNN, XHTN, CNC, KHTC (để phối hợp)
- Lưu: VT, HTQT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Thị Việt Lâm

Phụ lục I
MẪU ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2005/QĐ-BKHCN,
 ngày 08/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
 VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ (*)**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ			
1	<i>Tên nhiệm vụ</i>		
2	<i>Thời gian thực hiện.....tháng</i> (Từ tháng...../.....đến tháng...../.....)	3	<i>Cấp quản lý</i>
		NN	Bộ, Tỉnh
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		CS	<input type="checkbox"/>
4	<i>Thuộc Chương trình, Đề tài độc lập cấp nhà nước (nếu có)</i>		
5	<i>Dự kiến đưa vào Nghị định thư với (nước):</i>		
Khóa hợp ngày.....tháng.....năm..... tại.....			
6	<i>Họ tên chủ nhiệm phía Việt Nam:</i>		

* Bản thuyết minh sơ bộ phục vụ cho việc đàm phán trong các Nghị định thư hợp tác với nước ngoài về KH&CN. Trong một số trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu viết đề cương theo mẫu này bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài)

	<ul style="list-style-type: none"> • Học hàm, học vị, chuyên môn : • Chức danh khoa học: • Điện thoại cơ quan: • Điện thoại nhà riêng: • Điện thoại di động: • Email: • Địa chỉ cơ quan: • Địa chỉ nhà riêng:
7	Cơ quan chủ trì Việt Nam:
	<ul style="list-style-type: none"> • Cơ quan chủ trì: • Địa chỉ: • Điện thoại: • Fax: • Email: • Website:
8	Đề xuất chủ nhiệm đối tác nước ngoài (nếu có):
	<ul style="list-style-type: none"> • Học hàm, học vị, chuyên môn : • Chức danh khoa học: • Điện thoại cơ quan: • Điện thoại nhà riêng: • Điện thoại di động: • Email: • Tóm tắt lý lịch khoa học của chủ nhiệm đối tác (có thể có phụ lục kèm theo):
9	Đề xuất cơ quan đối tác nước ngoài (nếu có):
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: • Điện thoại: • Fax: • Email: • Website: • Tóm tắt về năng lực khoa học và công nghệ của cơ quan đối tác nước ngoài (có thể có phụ lục kèm theo):
10	Xuất xứ thỏa thuận đã có với đối tác nước ngoài (nếu có):
1	Thời gian ký kết thỏa thuận:
2	Cấp ký kết thỏa thuận:
3	Các nội dung thỏa thuận chính:
-	
-	
II. NỘI DUNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHIỆM VỤ	
11	Tầm quan trọng của nhiệm vụ đối với Việt Nam:
	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước về lĩnh vực của nhiệm vụ (quá trình thực hiện, thuận lợi, khó khăn và kết quả đến thời điểm đàm phán với đối tác nước ngoài): +) +) • Tổng quan tình hình nghiên cứu của cơ quan chủ trì Việt Nam về lĩnh vực của nhiệm vụ (quá trình thực hiện, thuận lợi, khó khăn và kết quả đến thời điểm đàm phán với đối tác nước ngoài):

+)
 +)
 • Đánh giá tầm quan trọng của Nhiệm vụ đối với Việt Nam (mục tiêu, khả năng ứng dụng, tiềm năng thị trường, ...):
 +)
 +)

12 Dự kiến những nội dung nghiên cứu chính trong nước:

(Liệt kê và mô tả những nội dung cần nghiên cứu, nêu bật được những nội dung mới và phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra, kể cả những dự kiến hoạt động phối hợp để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng)

-
-

13 Dự kiến những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài:

(Liệt kê và mô tả những nội dung dự kiến hợp tác với đối tác nước ngoài trong quá trình thực hiện nhiệm vụ)

-
-

III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ CỦA NHIỆM VỤ

14 Dạng kết quả của Nhiệm vụ

TT	Tên nội dung sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu trưng tự		
				Trong nước	Thế giới	
i	ii	iii	iv	v	vi	vii
1						
2						
...	...					

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

15 Nguồn kinh phí của Việt Nam

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Thuế khoán chuyên môn	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
-	Ngân sách SNKH (đối ứng)						
-	Vốn tín dụng						
-	Vốn tự có						

16 Nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài:

- Từ Chính phủ nước đối tác: Số tiền: USD
- Từ nguồn vốn vay (ODA, ...): Số tiền: USD
- Từ ngân sách tự có của đối tác: Số tiền: USD

TT	Dự kiến các mục chi	Số lượng	Thành tiền
----	---------------------	----------	------------

1	Đào tạo cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên, ...		
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, triển lãm khoa học, ...		
3	Chi phí cho chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam		
4	Máy móc, trang thiết bị, kết quả nghiên cứu, ...		
5	Phần mềm tin học, tài liệu khoa học, ...		
...	...		
Tổng			

Ngày..... tháng.....năm.....

Cơ quan chủ quản
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký tên)

The Ministry or Institution

Executing Agency...



PROPOSAL FOR PROTOCOL ASSIGNMENT

Name of project:.....

Duration:

PROPOSAL FOR PROTOCOL ASSIGNMENT

1. Project title (Assignment title) :

2. Project executing institution on Vietnam's side:

Address:

Tel:

Fax:

Email:

Webside:

3. Project Team leader on Vietnam's side

Address:

Tel:

Fax:

Email:

4. International Counterpart

Name of Country:

Address:

Tel:

Fax:

Webside:

5. Expected duration

6. Objectives

7. Necessity of the project

8. Project team leader:

9. Capacity, achievements and experiences of the foreign counterpart:

Project team leader:

(Refer to the Curriculum Vitae of the Project team leader – Annex 2)

10. Commitment of the international counterpart

11. Task assignments:

11.1. Activities to be undertaken by the Vietnam's side:

11.2. Activities to be undertaken by the counterpart side:

11.3. Activities to be undertaken by the both sides:

12. Expected outputs, criteria and how to verify results:

13. Expected applications and places to apply:

14. Proposed budget:

14.1. Budget of Vietnam (Vietnamese dong - VND):

14.2. Counter part fund (US\$):

Commitment: We, the undersigned, commit that this task is new and is not overlapped with any other tasks of science and technology that have been being implemented.

Date,.....

DIRECTOR OF PROJECT GOVERNING AGENCY

PROJECT TEAM LEADER

Phụ lục II
MẪU ĐỀ XUẤT HỘI THẢO CHUNG

Cơ quan đề xuất Hội thảo	Tên	
	Địa chỉ	
	Điện thoại	
	Fax	
Người đăng ký Hội thảo	Tên	
	Điện thoại / Fax	
	Email	
	Chức vụ	
	Đơn vị công tác	
Tên Hội thảo và mô tả ngắn gọn về Hội thảo		
Lý do đề xuất Hội thảo, mục tiêu của Hội thảo		
Nội dung chính của Hội thảo		
Thời gian tổ chức		
Số lượng người tham dự		
Địa điểm dự kiến		
Dự toán kinh phí tổ chức		

SEMINAR'S APPLICATION FORM

Applying Institution	Name	
	Address	
	Tel	
	Fax	
Applicant	Name	
	Tel/ Fax	
	Email	
	Position	
	Working unit	
Conference Name		
Conference Purpose		
Main contents of Conference		
Conference Time		
Estimated Participants		
Conference Location		
Conference fees		